

Đầu nối khí dạng T

QSMT-6-4

Số bộ phận: 153369



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	Mini
Chiều rộng định mức	2.6 mm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Thiết kế	Dạng T
Kích cỡ gói	10
Cấu trúc xây dựng	Nguyên tắc đẩy-kéo
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	-0.095 MPA...0.6 MPA -0.95 bar...6 bar -13.775 psi...87 psi
Áp suất vận hành phụ thuộc vào nhiệt độ	-0.095 MPA...1.4 MPA -0.95 bar...14 bar -13.775 psi...203 psi
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...80 °C
trọng lượng sản phẩm	4 g
Số lối ra	2
Số lượng đường dây cung cấp	1
Cổng nối khí nén 1	đối với ống mềm Ø ngoài 6 mm
Cổng nối khí nén 2	đối với ống mềm bên ngoài Ø 4 mm đối với ống mềm bên ngoài Ø 6 mm
Màu vòng nhả	màu xanh dương
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	PBT
Vật liệu vòng nhả	POM
Vật liệu vòng đệm kín ống mềm	NBR
Đoạn kẹp ống vật liệu	thép không gỉ hợp kim cao